TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1065/2018/QĐDS-PT Ngày 20/11/2018 V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lưu Ngọc Thạch - Thẩm phán

Thẩm phán: Ông Phùng Văn Hải

Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Quy

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thanh Thảo Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 513/TLPT-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" do quyết định dân sự sơ thẩm số: 296/2018/QĐDS-ST ngày 05/9/2018 của Toà án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị.

Theo Quyết định mở phiên họp số: 5252/QĐ-MPH ngày 07 tháng 11 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà La Lệ K, sinh năm 1997. Địa chỉ: 318 đường N, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Đinh Thế T, sinh năm 1987. Địa chỉ: 18A đường L, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền công chứng số 10245, quyển số 4, ngày 27/4/2018, Phòng Công chứng số W, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông La Tổ P, sinh năm 1996. Địa chỉ: 318 đường N, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người làm chứng: Bà Tăng Thị P, sinh năm 1962; Địa chỉ: 318 đường N, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà La Lệ K yêu cầu Tòa án tuyên bố chết đối với bà La Ênh N, sinh năm 1950 và bà La Bửu N1, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: 151/31 đường Q, Phường T (số cũ: 75/13 đường S, Khóm E, phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu bà La Lệ K khai: Ông La Khắc T1(sinh năm 1922- chết năm 1984) và bà Hồng Quân A(sinh năm 1924- chết năm 1993) có tất cả 04 người con, gồm: Bà La Ênh R(sinh năm 1950), ông La Thừa L(sinh năm 1953- chết năm 2015), bà La Bửu N1 (sinh năm 1958) và ông La Thừa V(sinh năm 1965- chết năm 2003).

Bà La Lệ K là con của ông La Thừa L và là cháu gọi bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1 là cô ruột. Ông nội của bà là La Khắc T, bà nội là Hồng Quân A, cha là La Thừa L và chú là La Thừa V; tất cả đã chết; riêng hai cô La Ênh Rvà La Bửu N1 đã xuất cảnh đi nước ngoài từ năm 1998 và không trở về. Công an Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã xóa tên bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1 trên hộ khẩu. Bà N và bà N1 không có chồng, con.

Kể năm 2005 đến nay bà N và bà N1 vẫn không trở về và gia đình, cũng không có tin tức của bà N và bà N1. Do đó, bà K yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N và bà N1 đã chết để bà tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế liên quan đến căn nhà 151/31 đường Q, Phường T (số cũ: 75/13 đường S, Khóm E, phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông La Tổ P khai: ông và bà La Lệ K là con của ông La Thừa Long, từ nhỏ ông đã không biết mặt hai cô là bà N và bà N1. Riêng chú của ông là ông La Thừa Vbị bệnh tâm thần, được điều trị tại bệnh viện tâm thần, sau đó đã chết tại bệnh viện D do viêm phế quản. Nay ông đồng ý với yêu cầu của em gái là La Lệ K về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chết đối với hai cô là La Ênh Rvà La Bửu N1.

Người làm chứng bà Tăng Thị P khai: bà là vợ hợp pháp của ông La Thừa L và là em dâu, chị dâu của bà N và bà N1. Từ khi kết hôn với ông Long và về chung sống tại nhà 151/13 đường Q, Phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà chưa từng gặp bà N và bà N1, bà cũng không nghe chồng nói bà N và bà N1 có chồng, con. Riêng ông V thì bà có biết do ông V bị bệnh tâm thần, điều trị tại bệnh viện tâm thần, sau đó chết tại bệnh viện D do viêm phổi.

Quyết định dân sự sơ thẩm số 296/2018/QĐDS-ST ngày 05/9/2018 của Toà án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 68 và Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà La Lệ K

Tuyên bố:

- Bà La Ênh N, sinh năm 1950; nơi cư trú cuối cùng: 151/31 đường Q, Phường T (số cũ: 75/13 đường S, Khóm E, phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết; ngày chết: 11/4/2012

- Bà La Bửu N1, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: 151/31 đường Q, Phường T (số cũ: 75/13 đường S, Khóm E, phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết; ngày chết: 02/01/2011.

Bà La Lệ K, ông La Tổ P được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục khai tử cho bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1 được giải quyết như đối với người đã chết và theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà La Lệ K phải chịu lệ phí đối với yêu cầu tuyên bố bà La Ênh Rchết là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và lệ phí đối với yêu cầu tuyên bố bà La Bửu N1 chết là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/04529, ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K còn phải nộp 300.000 đồng tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Bà La Lệ K có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông La Tổ P có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Tại quyết định kháng nghị số: 05/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 17/9/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết việc dân sự không đúng thẩm quyền, vi phạm thủ tục tố tụng do những người bị yêu cầu tuyên bố chết có thông tin xuất cảnh đi nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân cấp tỉnh; chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để giải quyết vụ án.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận C, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận C.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, xét kháng

nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Kháng nghị cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định nơi cư trú cuối cùng của người bị yêu cầu tuyên bố chết là bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1 tại số 151/13 đường Q, Phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý, giải quyết việc dân sự là không có cơ sở và không đúng thẩm quyền, đã vi phạm khoản 3, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy,

Tại khoản khoản 3, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"những tranh chấp yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này mà có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho Tòa án, cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện"*. Trong trường hợp giải quyết việc dân sự này bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1 là những người bị yêu cầu tuyên bố chết, không được xác định là đương sự tham gia tố tụng.

Tại điểm b, khoản 2, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Tòa án nơi người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng có thẩm quyền giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"*.

Theo Phiếu cung cấp thông tin của Công an Phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà La Ênh Rxuất cảnh đi Mỹ theo diện định cư, ngày 19/8/2004 xóa hộ khẩu thường trú, còn bà La Bửu N1 xuất cảnh Đài Loan từ năm 1998 và đã bị xóa hộ khẩu thường trú từ năm 2005.

Theo Văn bản cung cấp thông tin số 75/QLXNC-TMTH ngày 05/01/2018 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản cung cấp thông tin số 777/CV-QLXNC-P4 ngày 03/4/2018 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì: "La Ênh N, SN 14/7/1950, đã xuất nhập cảnh Việt Nam 03 lần, xuất cảnh lần cuối ngày 10/4/2007. Hiện chưa có thông tin đương sự nhập cảnh về Việt Nam. Không có thông tin xuất nhập cảnh của La Bửu N1, SN 1958, CMND số 021814346. Cục Quản lý xuất nhập cảnh không quản lý địa chỉ và việc công dân xuất cảnh đến nước nào."

Căn cứ Phiếu cung cấp thông tin của Công an Phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản cung cấp thông tin số 75/QLXNC-TMTH ngày 05/01/2018 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản cung cấp thông tin số 777/CV-QLXNC-P4 ngày 03/4/2018 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nơi cư trú cuối cùng của bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1 tại địa chỉ số 151/31 đường Q, Phường T (số cũ: 75/13 đường S, Khóm E, phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, do đây là địa chỉ nơi cư trú biết được cuối cùng của bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1.

Căn cứ các tài liệu do bà K cung cấp gồm: "Hợp đồng Thông báo - nhắn tin" giữa bà La Lệ K với Đài Tiếng nói Việt Nam (kèm hóa đơn thanh toán), Báo Công

Lý các số 83, 84 và 85 năm 2017, có cơ sở để xác định rằng gia đình bà Kim đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm bà N và bà N1 trên các phương tiện thông tin đại chúng của Cơ quan Trung ương nhưng không có kết quả;

Theo đó, kể từ ngày 10/4/2007 đối với bà La Ênh Rvà kể từ ngày 31/12/2005 đối với bà La Bửu N1 được tính là ngày biết được tung tích cuối cùng cho đến nay không vẫn không có thông tin gì về việc bà N và bà N1 là người còn sống. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định Tòa án tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp "Biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống". Như vậy, bà La Ênh R và bà La Bửu N1 đều đã có thời hạn biệt tích trên 10 năm, đã thực hiện các thủ tục thông báo theo quy định nhưng không có kết quả, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tuyên bố chết đối với bà La Ênh R và bà La Bửu N1 là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Việc kháng nghị cho rằng việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh là không chính xác bởi lẽ bà La Ênh R và bà La Bửu N1 không được xác định có tư cách đương sự và cũng không có địa chỉ cư trú ở nước ngoài nên không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp như nhận định của kháng nghị đã nêu.

[2] Đối với nội dung kháng nghị về việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1 không có chồng con là chưa có cơ sở; xét thấy, trong quyết định sơ thẩm việc bà La Ênh R và bà La Bửu N1 không có chồng con được thể hiện trong lời trình bày của đương sự, Tòa sơ thẩm không có nhận định hoặc quyết định gì về vấn đề này. Căn cứ Khoản 6 Điều 68, xét việc tuyên bố bà La Ênh R và bà La Bửu N1 chết không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của chồng, con của hai bà nên không cần thiết phải xác định nếu có. Việc xác định các mối quan hệ cụ thể này chỉ được xem xét khi giải quyết trong quan hệ thừa kế (nếu có), không liên quan đến việc tuyên bố chết trong việc dân sự này.

Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 296/ 2018/QĐDS-ST ngày 05/9/2018 của Toà án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH.

Căn cứ Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 296/ 2018/QĐDS-ST ngày 05/9/2018 của Toà án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 68 và Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà La Lệ K

Tuyên bố:

- Bà La Ênh N, sinh năm 1950; nơi cư trú cuối cùng: 151/31 đường Q, Phường T (số cũ: 75/13 đường S, Khóm E, phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết; ngày chết: 11/4/2012

- Bà La Bửu Ngọc, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: 151/31 đường Q, Phường T (số cũ: 75/13 đường S, Khóm E, phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết; ngày chết: 02/01/2011.

Bà La Lệ K, ông La Tổ P được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục khai tử cho bà La Ênh R và bà La Bửu N1.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà La Ênh Rvà bà La Bửu N1 được giải quyết như đối với người đã chết và theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà La Lệ K phải chịu lệ phí đối với yêu cầu tuyên bố bà La Ênh Rchết là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và lệ phí đối với yêu cầu tuyên bố bà La Bửu N1 chết là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/04529, ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND Quận C;
- Chi cục THADS Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu (L-28).

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Ngọc Thạch